

Số: 82/2024/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 251/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị B, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B có: ông Trần Hoàng P, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số I, T, khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T có nghĩa vụ trả bà Lê Thị B số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu chục triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị B phải nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí hòa giải thành là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Xét bà Lê Thị B sinh năm 1961 và có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Lê Thị B.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí hòa giải thành là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân